TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/DS-ST.
Ngày: 15/11/2019.
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thông Văn Đá
2. Ông Nguyễn Anh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2019/TLST-DS ngày 19/8/2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-DS ngày 09/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A
Địa chỉ: Tòa nhà C - Số B, đường T, phường C, quận Hoàng Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Đức T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bình Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Địa chỉ: D, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

* Ông Võ Đức T ủy quyền lại cho ông Lục Tấn H – Chức vụ: Chuyên viên. Theo giấy ủy quyền số 1407/2019/UQ-LPB.Th ngày 11/9/2019. Có mặt ông Lục Tấn H.

***Bị đơn:** Bà Đỗ Thị Phương T - sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thanh T1 - sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A do ông Lục Tấn H là đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 15/9/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có cho bà Đỗ Thị Phương T vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), theo Hợp

đồng tín dụng số 0877HPN/2016/HDTD/CNBINHTHUAN ngày 15/9/2016, giải ngân ngày 15/9/2016, thời hạn trả nợ là 24 tháng, lãi suất 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, giữa bà T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có thỏa thuận lịch trả nợ hàng tháng là 2.090.000đ. Trong quá trình vay bị đơn trả được 15 tháng tổng cộng 31.350.000đ, còn lại 18.650.000đ bị đơn không trả nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T nợ tiền gốc 18.650.000đ, lãi trong hạn 1,25%/tháng trên số tiền 18.650.000đ từ 15/01/2018 đến ngày 14/9/2019 là 1.132.073đ; lãi chậm trả tiền lãi trên nợ gốc (1.132.073đ) là 0,83%/tháng từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/11/2019 là 414.652đ và lãi quá hạn 1.87%/tháng với số tiền gốc quá hạn 18.650.000đ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/11/2019 là 6.394.500đ, tổng cộng gốc và lãi là 26.591.225đ và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Đỗ Thị Phương T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời khai.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bà Đỗ Thị Phương T và ông Nguyễn Thanh T1 không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của bà Đỗ Thị Phương T và ông Nguyễn Thanh T1 không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, bà Đỗ Thị Phương T đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng không đến Tòa, chứng tỏ ông, bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Đỗ Thị Phương T và ông Nguyễn Thanh T1.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-DS ngày 09/10/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2.Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0877HPN/2016/HĐTD/CNBinhThuan ngày 15/9/2016, giải ngân ngày 15/9/2016 do hai bên thỏa thuận lập thì vào ngày 15/9/2016 bà bà Đỗ Thị Phương T có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thể hiện số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 15%/năm, thời hạn trả là 24 tháng. Do đó, bị đơn có nợ nguyên đơn tiền gốc 50.000.000đ được các bên thừa nhận và ký kết không trái với quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền có thời hạn và

có lãi giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, trong quá trình vay nguyên đơn trả tiền gốc 31.350.000đ, còn lại 18.650.000đ không trả. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu bà T trả tiền gốc là tiền gốc **18.650.000đ**, lãi trong hạn 1,25%/tháng trên số tiền 18.650.000đ từ 15/01/2018 đến ngày 14/9/2019 là **1.132.073đ**; lãi chậm trả tiền lãi trên nợ gốc (1.132.073đ) là 0,83%/tháng từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/11/2019 là **414.652đ** và lãi quá hạn 1.87%/tháng với số tiền gốc quá hạn 18.650.000đ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 15/11/2019 là **6.394.500đ**, tổng cộng gốc và lãi là **26.591.225đ** và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ông Nguyễn Thanh T1 không có liên quan gì nên không buộc trả nợ cùng bà T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà Đỗ Thị Phương Thảo buộc trả tiền cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật, yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc bà Đỗ Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền **26.591.225đ** (hai mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi mốt ngày hai trăm hai mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc 18.650.000đ, tiền lãi trong hạn là 1.132.073đ và lãi quá hạn là 6.809.152đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3.Về án phí, lệ phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Bà Đỗ Thị Phương T phải chịu 1.330.000đ (một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thanh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 624.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0028519 ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang